



TRACODI

Số: 06/2022/CV-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 254/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
2. Tên viết tắt: TRACODI
3. Địa chỉ trụ sở chính: 89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
4. Số điện thoại: (0 28) 3833 0314/38330315 Số fax: (0 28) 3833 0317
Website: <https://www.tracodi.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 872.091.520.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: TCD
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bà Chiểu, TP. Hồ Chí Minh
Số hiệu tài khoản: 16910000670138
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 22/07/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 87.209.152 cổ phiếu, trong đó
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 87.209.152 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 872.091.520.000 đồng
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 872.091.520.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với quyền mua của cổ đông hiện hữu: Từ ngày 06/12/2021 đến ngày 05/01/2022
 - Đối với số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: Từ ngày 10/01/2022 đến ngày 11/01/2022
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 11/01/2022
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: dự kiến tháng 02/2022.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	87.209.152	86.929.244	3.555	3.555	0	279.908	99,68%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	10.000	279.908	279.908	1	1	0	0	0,32%
Tổng số		87.209.152	87.209.152	3.556	3.556	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	86.885.843	86.926.612	3.529	3.529	0	0	99,68%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	323.309	282.540	27	27	0	0	0,32%
Tổng số		87.209.152	87.209.152	3.556	3.556	0	0	100%

Ghi chú:

(*) Trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải không phát sinh số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua của cổ đông là 279.908 cổ phiếu đã được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác.

Dựa theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 10/01/2022 V/v Thông qua việc xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, danh sách nhà đầu tư được phân phối cụ thể như sau:

Stt	Nhà đầu tư	Số ĐKSH	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư (cổ phiếu)		Tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư (%)		Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán (%)
				Trong đợt chào bán này	Trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất	Trong đợt chào bán này	Trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất	
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu	351907005	10.000	279.908	15.000	0,16%	0,169%	
	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu			0	0	0%	0	
	Tổng cộng			279.908	15.000	0,0009%	0,169%	

Ghi chú:

- + Tổng số cổ phiếu phân phối trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cô đồng hiện hữu cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu 324.908 cổ phiếu, trong đó: 45.000 cổ phiếu là được phân phối trong đợt thực hiện quyền mua của cô đồng hiện hữu (quyền mua cá nhân và nhận chuyển nhượng quyền mua); 279.908 cổ phiếu là được phân phối trong đợt xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cô đồng hiện hữu;
- + Số cổ phiếu phân phối trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất của Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu: 15.000 cổ phiếu (phân phối trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2021);
- + Tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành 12 tháng gần nhất tính trên vốn điều lệ là 1.744.183.040.000 đồng.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 87.209.152 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 87.209.152 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 872.091.520.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 872.091.520.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 268.862.018 đồng.
 - Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng.
 - Phí tư vấn phát hành: 180.000.000 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 10.500.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng.
 - Phí kiểm toán (dự kiến): 40.000.000 đồng.
 - Các chi phí khác (phí đăng báo, phí công chứng hồ sơ, phí xác nhận số dư ...) liên quan đến việc chào bán: 12.262.018 đồng.Các chi phí trên đã bao gồm VAT.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **871.822.657.982** đồng

V. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	4.105	173.812.455	1.738.124.550.000	99,65%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	24	102.936.569	1.029.365.690.000	59,02%
1.3	Cá nhân	4.081	70.875.886	708.758.860.000	40,64%
2	Nước ngoài	37	605.849	6.058.490.000	0,35%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu	9	509.957	5.099.570.000	0,29%

	tu nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ				
2.2	Cá nhân	28	95.892	958.920.000	0,05%
	Tổng cộng (1 + 2)	4.142	174.418.304	1.744.183.040.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	2	102.875.442	1.028.754.420.000	58,98%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.140	71.542.862	715.428.620.000	41,02%
	Tổng cộng (2 + 3)	4.142	174.418.304	1.744.183.040.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	0311315789	89.900.442	51,54%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	0311656651	12.975.000	7,44%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả đợt chào thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT-TCD ngày 10/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua việc xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
- Công văn số 07/2022/CV-TCD ngày 11/01/2022 về việc phân phối số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2022

CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Bùi Thiện Phương Đông

